

**ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 10 – CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2020 – 2021**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Củng cố lại kiến thức trong chương trình học kì II gồm các bài từ 14 đến 40 (trừ bài 27, 28)

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong quá trình ôn tập, làm bài kiểm tra.

3. Năng lực

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề sáng tạo; ngôn ngữ .
- Năng lực chuyên biệt bộ môn lịch sử:
 - + Tìm hiểu lịch sử.
 - + Nhận thức và tư duy lịch sử.
 - + Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

II. ĐỀ CƯƠNG

1. Hướng dẫn đề cương theo bài

Bài 14: Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam.

Nhận biết:

- Biết được quá trình hình thành của quốc gia Văn Lang-Âu Lạc; Cham-pa và Phù Nam.

Thông hiểu:

- Hiểu được những nét khái quát về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của các quốc gia Văn Lang-Âu Lạc; Cham-pa và Phù Nam.

Vận dụng:

- Phân tích (được) cơ sở và điều kiện dẫn tới sự hình thành nhà nước Văn Lang.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của sự ra đời các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam.

Bài 15 & bài 16:

Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc

(từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X).

Nhận biết:

- Biết được chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc: tổ chức bộ máy cai trị, bóc lột về kinh tế và đồng hoá về văn hoá.

- Trình bày những nét chính của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa Hai Bà Trưng, cuộc khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân, cuộc khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng.

Thông hiểu:

- Giải thích được mục đích của các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.

- Hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc.

Bài 17: Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến

(Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV)

Nhận biết:

- Nêu được sự thành lập các triều đại phong kiến: Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý - Trần - Hồ - Lê Sơ.

- Biết được khái quát sự hình thành nhà nước phong kiến thời Lê Thánh Tông (và) sự hoàn chỉnh của luật pháp qua các bộ luật: Hình thư, Hình luật, Quốc triều hình luật (còn gọi là Luật Hồng Đức); quân đội được tổ chức chính quy, chính sách “ngụ binh ư nông”.

Thông hiểu:

- Hiểu được chính sách đối nội (quan tâm tới đời sống của nhân dân, đoàn kết các dân tộc), đối ngoại (khéo léo song luôn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ).

Vận dụng:

- Phân tích được ý nghĩa của cuộc cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông.

Vận dụng cao:

- Nhận xét (được) về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê.

Bài 18: Công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế trong các thế kỉ X - XV.

Nhận biết:

- Biết được nông nghiệp ngày càng được mở rộng và phát triển: khai hoang ngày càng gia tăng, nhà nước quan tâm đến đê điều; thủ công nghiệp phát triển: các triều đại đều lập các xưởng thủ công, các nghề trong dân gian ngày càng phát triển và tinh xảo hơn; thương nghiệp ngày càng phát triển ở các đô thị và nông thôn.

Thông hiểu:

- Giải thích vì sao nông nghiệp nước ta thời kì này phát triển.

Vận dụng:

- Phân tích được biểu hiện phát triển của kinh tế nước ta thời Lý, Trần, Lê.

Vận dụng cao:

- Đánh giá ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đối với sự phát triển của xã hội.

Bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV.

Nhận biết:

- Trình bày những nét khái quát (diễn biến, kết quả, ý nghĩa) của các cuộc kháng chiến: hai lần chống Tống, các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X – XV.

Vận dụng:

- Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa, đặc điểm của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X – XV.

- So sánh (được) với các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, Trần.

Vận dụng cao:

- Rút ra (được) nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

- Từ những nét chính về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm rút ra (được) những bài học về truyền thống yêu nước.

Bài 20: Xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc trong các thế kỉ X - XV.

Nhận biết:

- Biết được những nét chính về tư tưởng và tôn giáo: Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo.

- Trình bày (được) nét chính về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc.

- Kể được những công trình khoa học đặc sắc.

Thông hiểu:

- Hiểu được sự thay đổi vai trò thống trị về tư tưởng của Phật giáo và Nho giáo.

- Hiểu được sự phát triển của văn học chữ Hán và chữ Nôm.

- Hiểu những nét khái quát về đặc điểm nổi bật của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc; sự hình thành và phát triển những loại hình sân khấu, đặc biệt là múa rối nước.

Bài 21: Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI - XVIII.

Nhận biết:

- Biết được khái quát về những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI – XVIII.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân sụp đổ của nhà Lê; sự thành lập nhà Mạc; nguyên nhân đất nước bị chia cắt (Bắc triều và Nam triều, Đàng Ngoài và Đàng Trong) và hậu quả của nó.

Bài 22: Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII.

Nhận biết:

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII.

Thông hiểu:

- Giải thích được nguyên nhân phát triển của kinh tế hàng hoá.

- Giải thích được khoa học - kĩ thuật không có điều kiện phát triển.

Bài 23: Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII.

Nhận biết:

- Trình bày (được) phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước (đánh đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, bước đầu thống nhất đất nước).
- Nêu được sự thành lập Vương triều Tây Sơn.
- Trình bày được các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá của Vương triều Tây Sơn.

Thông hiểu:

- Hiểu được được nét chính về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (chống quân Xiêm và quân Thanh).
- Giải thích được nguyên nhân sụp đổ của Vương triều Tây Sơn.

Vận dụng:

- Phân tích (được) nguyên nhân thắng lợi, đặc điểm của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm cuối thế kỉ XVIII.

Vận dụng cao:

- Đánh giá (được) vai trò của Nguyễn Huệ (Quang Trung) đối với sự nghiệp thống nhất đất nước và các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Bài 24: Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI-XVIII.

Nhận biết:

- Trình bày được sự phát triển của tư tưởng, giáo dục, nghệ thuật và khoa học - kĩ thuật.
- Biết được tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI - XVIII: Nho giáo suy thoái, sự du nhập của đạo Thiên Chúa.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân suy thoái của nho giáo, nở rộ của văn hóa tín ngưỡng dân gian, sự du nhập thiên chúa giáo.

Vận dụng:

- Xác định được những biểu hiện cho thấy nét đẹp trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

Vận dụng cao:

- Liên hệ (được) việc bảo tồn và phát huy nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.

Bài 25: Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá dưới triều Nguyễn

(*Nửa đầu thế kỉ XIX*).

Nhận biết

- Biết được dưới triều Nguyễn nhà nước phong kiến tập quyền được xây dựng và củng cố : quyền hành của vua, luật pháp, quân đội ; quan hệ ngoại giao khép kín.
- Biết được một số chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế.
- Nêu được sự phát triển văn học chữ Nôm và kiến trúc.

Thông hiểu:

- Hiểu được dưới triều Nguyễn nhà nước phong kiến tập quyền được xây dựng và củng cố: quyền hành của vua, luật pháp, quân đội; quan hệ ngoại giao khép kín.

Bài 26: Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân

Nhận biết:

- Biết được tình hình xã hội và đời sống nhân dân ở nửa đầu thế kỉ XIX.

Thông hiểu:

- Giải thích được tình hình xã hội dưới triều Nguyễn không ổn định, nhiều cuộc đấu tranh, khởi nghĩa của nông dân, dân tộc ít người liên tục diễn ra.

Bài 29: Cách mạng tư sản Anh.

Nhận biết:

- Nêu được sự chuyển biến kinh tế - xã hội dẫn đến các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên.
- Biết được nét chính về cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII: Nguyên nhân sâu xa, duyên cớ trực tiếp; Diễn biến chính (các hình thức cách mạng); Kết quả cuộc cách mạng.

Thông hiểu:

- Hiểu được hình thức và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tư sản Anh.

Bài 30: Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

Nhận biết:

- Trình bày được chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ: nguyên nhân, diễn biến, Tuyên ngôn độc lập; “Tuyên ngôn độc lập”, thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.

Thông hiểu:

- Hiểu được hình thức và ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

Vận dụng cao:

- Liên hệ (được) tuyên ngôn của Mỹ với tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Bài 31: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

Nhận biết:

- Biết (được) diễn biến chính qua các giai đoạn cách mạng Pháp: nền quân chủ lập hiến, nền cộng hoà, nền chuyên chính dân chủ cách mạng, chiến tranh cách mạng.

Thông hiểu:

- Hiểu được tiền đề, ý nghĩa, tính chất của cuộc cách mạng tư sản Pháp.

Vận dụng:

- Phân tích (được) tình hình kinh tế và các mâu thuẫn giai cấp, xã hội trước cách mạng.

- Phân tích được nội dung cơ bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền”

- Giải thích (được) thời kì chuyên chính Giacôbanh là đỉnh cao của Cách mạng tư sản Pháp.

- Phân tích được tính chất, ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Pháp.

Vận dụng cao:

- Đánh giá (được) cuộc cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng tư sản triệt để.

- Liên hệ (được) tuyên ngôn Nhân quyền - dân quyền của Pháp với tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Bài 32: Cách mạng công nghiệp ở châu Âu.

Nhận biết:

- Nêu được tiến trình cách mạng công nghiệp ở Anh. Những phát minh và sử dụng máy móc.

Thông hiểu:

- Hiểu được hệ quả của cách mạng công nghiệp: Sự hình thành nền sản xuất mới, tạo ra biến đổi về mặt xã hội: hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản (tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp).

- Hiểu được phát minh ra máy Hơi nước của Giêm -Oát là quan trọng nhất

Vận dụng:

- Phân tích được quá trình chuyển từ lao động thủ công sang lao động cơ khí trong các lĩnh vực kinh tế.

Bài 33: Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mỹ giữa thế kỉ XIX.

Nhận biết:

- Biết được hình thức thống nhất nước Đức và Italia “*Từ trên xuống*” và “*từ dưới lên*”.

- Biết được diễn biến chính, kết quả của cuộc nội chiến Mỹ.

Thông hiểu:

- Giải thích được hình thức và ý nghĩa của nội chiến ở Mỹ.

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của hàng loạt các cuộc CMTS ở châu Âu và Mỹ.

Bài 34: Các nước tư bản chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Nhận biết

- Nêu được các thành tựu tiêu biểu khoa học tự nhiên, kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

Thông hiểu:

- Giải thích được sự tiến bộ của khoa học – kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

Vận dụng:

- Phân tích (được) vai trò của khoa học - kĩ thuật đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Vận dụng cao:

- Đánh giá (được) ảnh hưởng của KH-KT đối với việc phát triển của sức sản xuất

- Liên hệ (được) đến vai trò của KH-KT đến sự phát triển của Việt Nam hiện nay.

Bài 36: Sự hình thành giai cấp công nhân.

Nhận biết:

- Biết được những phong trào đấu tranh chính trị quan trọng của công nhân ở Pháp, Anh, Đức trong những năm 30 - 40 của thế kỉ XIX.
- Biết được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội không tưởng: nguồn gốc, nội dung cơ bản.

Thông hiểu:

Hiểu được những hạn chế, ý nghĩa của CNXH không tưởng.

Bài 37: Mác, Ăng-ghen. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

Nhận biết:

- Nêu được sự ra đời của CNXH khoa học; nét chính và cuộc đời và sự nghiệp của C.Mác và Ph. Ăng-ghen.

Thông hiểu:

- Hiểu được một số nội dung Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (một số đoạn trích).

Bài 38: Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871.

Nhận biết:

- Biết (được) những nét chính về Quốc tế thứ nhất
- Biết (được) những nét chính về Cuộc chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ Công xã Pa-ri.

Thông hiểu:

- Hiểu (được) những đóng góp của Quốc tế thứ nhất đối với phong trào công nhân quốc tế.
- Công xã Pa-ri: nguyên nhân ra đời, hoạt động và vai trò lịch sử. (Giải thích được nguyên nhân ra đời, hoạt động và vai trò lịch sử của Công xã Pa-ri)

Vận dụng:

- Phân tích được Công xã Pa-ri - Nhà nước vô sản đầu tiên thể hiện bản chất nhà nước kiểu mới.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử, bài học của Công xã Pa-ri.

Bài 40: Lê-nin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX.

Nhận biết:

- Biết những nét chính hoạt động của Lê-nin trong phong trào công nhân Nga đầu TK XX
- Nêu được cách mạng Nga 1905-1907.

Thông hiểu:

- Hiểu được tính chất, ý nghĩa của cuộc cách mạng.

Vận dụng cao:

- Đánh giá (được) vai trò của Lê-nin trong việc lãnh đạo cách mạng Nga và phát triển của chủ nghĩa Mác trong thời kì mới.

2. Đề minh họa

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):

Câu 1 (NB): Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 chống lại ách cai trị của triều đại phong kiến phương Bắc nào?

- A. Nhà Lương.
- B. Nhà Ngô.
- C. Nhà Nam Hán.
- D. Nhà Hán.

Câu 2 (NB): Tôn giáo nào có vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến thời Lý – Trần?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 3 (NB): Năm 1527 diễn ra sự kiện nào trong lịch sử phong kiến Việt Nam?

- A. Chiến tranh Nam - Bắc triều bùng nổ.
- B. Nhà Lê sơ sụp đổ, nhà Mạc thành lập
- C. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn bùng nổ.
- D. Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong – Đàng Ngoài.

Câu 4 (NB): Vào năm 1789, quân Tây Sơn thực hiện cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào?

- A. Quân Thanh.

- B. Quân Xiêm.
- C. Quân Tống.
- D. Quân Minh.

Câu 5 (NB): Vua Minh Mạng đã phân chia địa giới hành chính nước ta như thế nào trong cuộc cải cách vào năm 1831-1832?

- A. 29 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.
- B. 30 phủ và một tỉnh Thừa Thiên.
- C. 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.
- D. 29 phủ và một tỉnh Thừa Thiên.

Câu 6 (NB): Cuộc nội chiến ở nước Anh (thế kỉ XVII) diễn ra giữa các thế lực nào?

- A. Vua Sác-lơ I và Quốc hội.
- B. Vua Sac-lơ I và địa chủ phong kiến.
- C. Quý tộc mới và nông dân.
- D. Tư sản và địa chủ phong kiến.

Câu 7 (NB): Đến thế kỉ XVII, ngành sản xuất nào trở nên có lợi nhất ở nước Anh?

- A. Nông nghiệp.
- B. Thủ tinh.
- C. Len dạ.
- D. Đồ gỗ.

Câu 8 (NB): Thực dân Anh đã công nhận nền độc lập của 13 bang thuộc địa ở Bắc Mĩ thông qua văn kiện nào?

- A. Hiệp ước Vec-xai.
- B. Hòa ước Mac xây.
- C. Hòa ước Bret-Li-tốp.
- D. Hiệp ước Oa -sinh-ton.

Câu 9 (NB): Cuối thế kỉ XVIII, ở nước Pháp những đẳng cấp nào được hưởng mọi đặc quyền, đặc lợi?

- A. Tầng lữ, Đẳng cấp thứ ba.
- B. Tầng lữ, Quý tộc.
- C. Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.
- D. Tầng lữ, tư sản.

Câu 10 (NB): Năm 1784, Giêm Oát có phát minh nào dưới đây?

- A. Máy hơi nước.
- B. Máy dệt chạy bằng sức nước.
- C. Máy kéo sợi Gien-ni.
- D. Máy kéo sợi Ác-crai-tơ.

Câu 11 (NB): Giữa thế kỉ XIX, kinh tế miền Bắc nước Mĩ phát triển theo con đường nào?

- A. Kinh tế đồn điền.
- B. Nông nghiệp.
- C. Công nghiệp đóng tàu.
- D. Công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Câu 12 (NB): Nhà bác học Đác-uyn (Anh) đã nghiên cứu ra học thuyết nào?

- A. Sự tiến hóa và di truyền.
- B. Định luật tuần hoàn.
- C. Phản xạ có điều kiện.
- D. Phát minh tia X.

Câu 13 (NB): “Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu” là khẩu hiệu đấu tranh của công nhân nước nào?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Đức.
- D. Mĩ.

Câu 14 (NB): Ý nào dưới đây không phải là nội dung của chủ nghĩa xã hội không tưởng?

- A. Phê phán xã hội tư bản một cách sâu sắc.
- B. Kêu gọi xây dựng một xã hội công bằng.
- C. Xây dựng xã hội mới bằng đấu tranh vũ trang.
- D. Xây dựng xã hội mới bằng tuyên truyền, thuyết phục, nêu gương.

Câu 15 (NB): Tháng 2 năm 1848, tác phẩm nào của Mác và Ăngghen được công bố?

- A. Cương lĩnh của Đồng minh hội.
- B. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.
- C. Tuyên ngôn của những người cộng sản.
- D. Cương lĩnh chính trị.

Câu 16 (NB): Năm 1900, Lê-nin cùng các đồng chí của mình đã xuất bản tờ báo nào dưới đây?

- A. Tia lửa.
- B. Tia sáng.
- C. Xiềng xích.
- D. Phá xiềng xích.

Câu 17 (TH): Trong cuộc kháng chiến chống Tống (980), Lý Thường Kiệt chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc” là thực hiện chiến thuật nào dưới đây?

- A. Bình thư yếu lược.
- B. Tiên binh, quân mạnh.
- C. Tiên phát binh.
- D. Tiên phát chế nhân.

Câu 18 (TH): Nguyên nhân chủ yếu nào thúc đẩy sự phát triển của ngoại thương Việt Nam ở các thế kỉ XVI-XVIII?

- A. Thương nhân các nước lập phố xá, cửa hàng.
- B. Chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh – Nguyễn.
- C. Chính sách thúc đẩy phát triển hàng hóa.
- D. Vị trí địa lý thuận lợi.

Câu 19 (TH): Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân ta dưới triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX bùng nổ?

- A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân với triều Nguyễn
- B. Do mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến
- C. Mâu thuẫn giữa nông dân với triều đình phong kiến
- D. Mâu thuẫn giữa thợ thủ công với địa chủ.

Câu 20 (TH): Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có tính chất gì?

- A. Cách mạng vô sản.
- B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. Cách mạng tư sản.
- D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.

Câu 21 (TH): Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến sự bùng nổ cuộc cách mạng tư sản Pháp (XVIII) là gì?

- A. Đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc
- B. Phong kiến, Tăng lữ với nông dân
- C. Nông dân với quý tộc phong kiến
- D. Công nhân, nông dân với quý tộc

Câu 22 (TH): Trào lưu Triết học Ánh sáng có ý nghĩa gì đối với cách mạng tư sản Pháp?

- A. Dọn đường cho cách mạng xã hội bùng nổ.
- B. Đưa ra lý thuyết để xây dựng nhà nước mới.
- C. Phê phán những giáo lý lạc hậu, những quan điểm lỗi thời.
- D. Đề xuất những tư tưởng tiến bộ, thúc đẩy xã hội phát triển.

Câu 23 (TH): Hệ quả xã hội của cuộc cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII - đầu TK XIX là gì?

- A. Làm thay đổi bộ mặt kinh tế các nước tư bản.
- B. Hình thành hai giai cấp: vô sản và tư sản.
- C. Thúc đẩy sự chuyển biến trong nông nghiệp và giao thông vận tải.
- D. Bổ sung lực lượng nông dân cho thành phố.

Câu 24 (TH): Nước Anh là nước tiến hành cách mạng công nghiệp đầu tiên do nguyên nhân chủ yếu nào?

- A. Cách mạng tư sản nổ ra sớm.
- B. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận từ cuộc phát kiến địa lý.
- D. Có tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 25 (TH): Nội dung nào dưới đây không phải là hệ quả kinh tế của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX?

- A. Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.
- B. Quá trình lao động ngày càng được xã hội hóa cao.
- C. Xuất hiện nhiều trung tâm và thành thị đông dân.
- D. Thúc đẩy sự chuyển biến trong nông nghiệp và giao thông vận tải.

Câu 26 (TH): Cuộc cách mạng tư sản Mĩ (cuối thế kỉ XVIII) diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Nội chiến.
- B. Chiến tranh giành độc lập.
- C. Từ trên xuống.
- D. Từ dưới lên.

Câu 27 (TH): Quốc tế thứ nhất có vai trò thế nào đối với phong trào công nhân quốc cuối thế kỉ XIX?

- A. Tổ chức quốc tế đầu tiên góp phần truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác.
- B. Đoàn kết, thống nhất lực lượng tư sản đấu tranh chống thế lực phong kiến.
- C. Ủng hộ chính phủ tư sản, đẩy quần chúng nhân dân và vô sản vào chiến tranh.
- D. Tổ chức quốc đầu tiên nhằm truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 28 (TH): Ý nào dưới đây là nét nổi bật của Cách mạng 1905 - 1907 ở Nga?

- A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên do giai cấp vô sản lãnh đạo.
- B. Cách mạng vô sản đầu tiên do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- C. Cách mạng tư sản kiểu mới do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. Cách mạng dân chủ tư sản đầu tiên do giai cấp vô sản lãnh đạo.

PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

Phân tích tính chất cuộc cách mạng tư sản Pháp. Vì sao cuộc cách mạng tư sản Pháp được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để?

Câu 2 (1,5 điểm)

Phân tích vai trò khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Liên hệ vai trò của khoa học - kĩ thuật đối với sự phát triển của Việt Nam hiện nay.